

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HC-PT
Ngày: 21-4-2023
V/v khiếu kiện hành vi hành
chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Phương

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tôn

Ông Nguyễn Chí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Nguyệt Quỳnh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Huỳnh Thị Đạm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 10/4 và 21/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 03/2022/TLHC-PT ngày 29 tháng 12 năm 2022 về khiếu kiện hành vi hành chính theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐPT-HC ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Anh Võ Văn V, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Võ Tấn T, sinh năm 1992; (theo Giấy ủy quyền ngày 19/5/2021)

Địa chỉ: Đường L, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Người bị kiện: Trưởng Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Văn T1 – Trưởng Công an Huyện C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T2 – Phó Trưởng Công an huyện C (theo Giấy ủy quyền số 106/GQU-CAH-TH ngày 04/4/2023).

Địa chỉ: Đường N, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người kháng cáo:* Anh Võ Tấn T, là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

(Anh T có mặt tại phiên tòa, ông T2 vắng mặt ngày 21/4/2023 có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 08/9/2020, anh Võ Văn V có đến Công an huyện C để tiến hành đăng ký xe mô tô biển số 63B1-949.78, số máy: F124-138062, số khung PMSRU120U0XA38062 thì bị cơ quan chức năng ghi xe bị đục số khung, số máy nên đã tạm giữ xe mô tô trên để giám định.

Theo Kết luận giám định số 871/KL-KTHS ngày 22/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp có nội dung: “*số, ký tự khung sau giám định bị cắt bỏ, hàn vào tấm kim loại đóng dãy số, ký tự “PMSRU120U0XA38062”*”. Sau đó, Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện C đã chuyển hồ sơ và xe mô tô nói trên qua cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để điều tra làm rõ nguồn gốc nhưng chưa phát hiện dấu hiệu hình sự. Anh V không đồng ý kết luận giám định nên yêu cầu giám định lại. Ngày 07/01/2021, Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định tại Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh chiếc xe mô tô nói trên. Ngày 18/01/2021, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận số 529/C09B với nội dung: “*Phát hiện dấu vết hàn ghép tấm kim loại chứa toàn bộ số khung nêu trên vào vị trí đóng số khung của xe mô tô biển số 63B1-949.78*”.

Ngày 21/01/2021, Công an huyện C thông báo kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh cho anh V.

Ngày 25/01/2021, Công an huyện C lập biên bản vi phạm hành chính đối với anh V, ngày 22/3/2021 anh V nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 18/3/2021 của Phó Trưởng Công an huyện C.

Đầu tháng 4/2021, anh V đã khởi kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1633/QĐ-XPVPHC ngày 18/3/2021; tuy nhiên ngày 10/4/2021 Trưởng Công an huyện C ra Quyết định số 34/QĐ-HBQĐXP hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1633/QĐ-XPVPHC ngày 18/3/2021.

Ngày 10/5/2021, Công an huyện C ra Quyết định số 181/QĐ-TLTGTVPGPCC để trả lại chiếc xe nói trên cho anh V.

Ngày 12/5/2021, anh V làm thủ tục bán xe cho người khác thì không thể tiến hành đăng ký được do trên hệ thống máy tính Công an huyện M, tỉnh Vĩnh Long ghi nhận chiếc xe nói trên vi phạm cắt hàn số khung, nơi thông báo là Công an huyện C.

Anh Võ Văn V cho rằng: Việc Trưởng Công an huyện C trả lại phương tiện nhưng chưa xóa nội dung trên là không phù hợp, bởi lẽ việc trả lại phương tiện cho anh V mà không kèm theo một quyết định xử phạt nào, tức là xe của anh V hoàn toàn không vi phạm. Trong quá trình giải quyết vụ việc thì Công an huyện C đã thừa nhận anh V không có lỗi trong việc vi phạm hành chính, thể hiện qua việc không thu phí lưu kho, phí bến bãi và phí bảo quản trong thời gian tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ. Do đó, việc Công an huyện C không xóa thông báo chiếc xe mang biển số 63B1-949.78 vi phạm cắt hàn số khung là không phù hợp, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh V. Nay anh Võ Văn V khởi kiện yêu cầu buộc Trưởng Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp phải xóa bỏ ở dòng trạng thái là xe vi phạm (tai nạn, vi phạm luật). Cụ thể là xóa bỏ nội dung xe vi phạm cắt hàn số khung đối với phương tiện xe máy hai bánh, biển số 63B1-949.78, số máy: F124-138062, số khung PMSRU120U0XA38062, xe mang nhãn hiệu SUZUKI trên hệ thống đăng ký xe.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã có quyết định trưng cầu giám định lần 3 tại Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh theo yêu cầu của anh V.

Ngày 05/8/2022, Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh gửi kết luận số 3927/KL-KTHS nội dung: không đủ cơ sở xác định các mối hàn liên kết giữa khung kim loại chứa các ký tự số khung với khung xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển số 63B1-949.78 số máy: F124-

138062, số khung PMSRU120U0XA38062 là vết hàn của nhà sản xuất hay mối hàn lại.

Trưởng Công an huyện C cho rằng:

Công an huyện C phát hiện xe mô tô biển số 63B1-949.78 của anh Võ Văn V – sinh năm 1987, ngụ xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp bị cắt, hàn số khung là căn cứ vào các văn bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại khoản 1, Điều 18 của Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công an thì quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ quy định các trường hợp liên quan đến số máy, số khung của xe như sau *“Xe bị cắt hàn hoặc đục lại số máy, số khung hoặc số máy hoặc số khung thì không giải quyết đăng ký”*. Công an huyện C thu hồi các quyết định xử phạt vi phạm hành chính là do trong quá trình xác lập biên bản vi phạm hành chính có sai sót về thể thức văn bản. Công an huyện C không giải quyết đăng ký đối với xe mô tô biển số 63B1-949.78 và trả lại xe mô tô này cùng các giấy tờ có liên quan cho anh V.

Ngày 17/5/2021, Công an huyện C đã ban hành Công văn số 346/CAH-GT về việc không giải quyết đăng ký xe mô tô biển số 63B1-949.78 đến Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang nắm, để phối hợp, quản lý theo đúng quy định về công tác đăng ký xe.

Căn cứ Điều 5 của Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông. Theo đó, cán bộ làm nhiệm vụ đăng ký xe có trách nhiệm thực hiện các chức năng nghiệp vụ trên hệ thống đăng ký, quản lý xe, tuân thủ chế độ bảo mật theo quy định. Các thao tác thực hiện trên phần mềm quản lý (trong đó có thao tác cập nhật trạng thái phương tiện) là công tác nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát giao thông để kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp xe mất cắp, xe vi phạm, xe tai nạn...

Xe của anh V đã được giám định và có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là bị cắt, hàn số khung, phương tiện này không được phép tham gia giao thông cũng như không được phép mua bán hay giải quyết đăng ký, việc thông

báo lên hệ thống đăng ký, quản lý xe là đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, Trưởng Công an huyện C không đồng ý theo yêu cầu của người khởi kiện.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn V về việc yêu cầu Trưởng Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp phải xoá bỏ (tháo gỡ) dòng trạng thái là xe vi phạm có nội dung xe vi phạm cắt hàn số khung đối với phương tiện xe máy hai bánh, biển số 63B1-949.78, số máy: F124-138062, số khung PMSRU120U0XA38062, xe mang nhãn hiệu SUZUKI trên hệ thống đăng ký xe.

- Về chi phí giám định: Tổng cộng 10.000.000đồng, anh Võ Văn V phải chịu (đã nộp và chi xong).

- Về án phí: Anh Võ Văn V phải nộp 300.000đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007063 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/9/2022, anh Võ Tấn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V, đồng thời buộc Trưởng Công an huyện C phải chịu toàn bộ chi phí trong vụ án bao gồm chi chí giám định.

Đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu ý kiến về việc chấp hành theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Luật tổ tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Luật tổ tụng hành chính và đề xuất đường lối xử lý vụ án: áp dụng khoản 6 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính thì hành vi của Trưởng Công an huyện Cao Lãnh là hành vi mang tính nội bộ của cơ quan tổ chức, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, cho nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án theo khoản 4 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của anh Võ Tấn T nộp trong thời hạn và đúng quy định của Luật tố tụng hành chính nên hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Võ Tấn T, người đại diện ủy quyền của anh Võ Văn V:

Anh V kháng cáo yêu cầu Trưởng Công an huyện C thực hiện hành vi xóa bỏ dòng trạng thái xe là xe vi phạm (tai nạn, vi phạm luật). Cụ thể là xóa bỏ nội dung xe vi phạm cắt hàn số khung đối với phương tiện xe máy hai bánh, biển số 63B1-949.78, số máy: F124-138062, số khung PMSRU120U0XA38062, xe mang nhãn hiệu SUZUKI trên hệ thống đăng ký xe.

Xét thấy: Hành vi trên của Trưởng Công an huyện là hành vi thực hiện chức năng nghiệp vụ trên hệ thống đăng ký, quản lý xe được quy định tại điểm b khoản 5 Điều 5 của Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020. Thông tư này được đóng dấu Mật của Bộ Công an quy định về công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ.

Từ đó xác định: Hành vi của Trưởng Công an huyện C là hành vi hành chính được quy định trong Thông tư Mật được bảo vệ theo Luật Bảo vệ Bí mật Nhà nước trong lĩnh vực an ninh trật tự.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính: *“Các khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, trừ các quyết định, hành vi sau đây:*

a) Quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc phạm vi bí mật nhà nước trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, ngoại giao theo quy định của pháp luật”

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy việc khởi kiện của anh Võ Văn V đối với hành vi của Trưởng Công an huyện C không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 điều 143 Luật tố tụng hành chính nên Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm,

đình chỉ giải quyết vụ án là phù hợp với khoản 4 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

[5] Đối với chi phí giám định: Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Võ Tấn T (đại diện ủy quyền của anh V) thống nhất chi tiền chi phí thuê xe đi giám định và bồi dưỡng giám định viên, tổng cộng là 4.000.000 đồng, xét là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, do anh Võ Văn V là người yêu cầu trưng cầu giám định nên phải chịu toàn bộ chi phí giám định theo quy định tại khoản 5 Điều 362 Luật tổ tụng hành chính. Trả lại cho anh V tiền thừa là 6.000.000 đồng (anh T đã nộp chi xong và đã nhận lại tiền thừa).

[6] Tại phiên tòa, xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị hủy, đình chỉ giải quyết vụ án nên anh V không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm theo quy định khoản 3 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính và khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/TUBT QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại Điều 30, khoản 1 Điều 143, khoản 4 Điều 241, khoản 3 Điều 349, khoản 5 Điều 362 của Luật tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

- Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

- Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 03/TLHC-PT ngày 29 tháng 12 năm 2022.

- Chi phí trưng cầu giám định: Anh Võ Văn V phải chịu là 4.000.000 đồng (đã nộp, chi xong).

- Về án phí: Anh Võ Văn V không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007063 ngày 08 tháng 12 năm 2021 và

Biên lai thu số 0009769 ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- TAND huyện Cao Lãnh;
- Chi cục THADS huyện Cao Lãnh;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV-THA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, THC (Nhi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Trúc Phương